

Số: 0208/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00211.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489 ĐƯỜNG 30/4 PHƯỜNG 1, THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : SỐ 12, NGUYỄN TRỌNG CÁT, KHU PHỐ HIỆP NGHĨA, PHƯỜNG HIỆP NINH, THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Lượng mẫu : 1,0 lít + 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày lấy mẫu : 08/05/2025
Ngày nhận mẫu : 08/05/2025
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đầy kín nắp.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,26	6,0 - 8,5	09/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	12/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	4,36 TCU	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,37 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/05/2025
7	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	12/05/2025
8	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	12/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00211.25

Tây Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.**



Ths. Lâm Thị Kim Tuyền

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0209/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00212.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489 ĐƯỜNG 30/4 PHƯỜNG 1, THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY NƯỚC TÂY NINH, ĐƯỜNG BỒI LỜI, PHƯỜNG NINH SƠN, THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Lượng mẫu : 1,0 lít + 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày lấy mẫu : 08/05/2025
Ngày nhận mẫu : 08/05/2025
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đầy kín nắp.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,24	6,0 - 8,5	09/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	12/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	2,23 TCU	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,82 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/05/2025
7	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	12/05/2025
8	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	12/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00212.25

Tây Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.



Ths. Lâm Thị Kim Tuyền

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Phước Đoàn



Số: 0210/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00213.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489 ĐƯỜNG 30/4 PHƯỜNG 1, THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : SỐ 709, ĐƯỜNG BỒI LỜI, PHƯỜNG NINH SƠN, THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Lượng mẫu : 1,0 lít + 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày lấy mẫu : 08/05/2025
Ngày nhận mẫu : 08/05/2025
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đầy kín nắp.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,33	6,0 - 8,5	09/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	12/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	2,37 TCU	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,53 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/05/2025
7	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	12/05/2025
8	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	12/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00213.25

Tây Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.



Ths. Lâm Thị Kim Tuyền

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Phước Đoàn



Số: 0225/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00228.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489 ĐƯỜNG 30/4 PHƯỜNG 1, THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : SỐ 170, ĐƯỜNG PHẠM HÙNG, KHU PHỐ 3, PHƯỜNG LONG HOA, THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH
Lượng mẫu : 1,0 lít + 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày lấy mẫu : 08/05/2025
Ngày nhận mẫu : 08/05/2025
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đầy kín nắp.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,40	6,0 - 8,5	09/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	12/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,51 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/05/2025
7	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	12/05/2025
8	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	12/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00228.25

Tây Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.**



Ths. Lâm Thị Kim Tuyền

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0211/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00214.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489 ĐƯỜNG 30/4 PHƯỜNG 1, THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : TRẠM CẤP NƯỚC CHÂU THÀNH, KHU PHỐ 3, THỊ TRẤN CHÂU THÀNH, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH
Lượng mẫu : 1,0 lít + 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày lấy mẫu : 08/05/2025
Ngày nhận mẫu : 08/05/2025
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đầy kín nắp.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,27	6,0 - 8,5	09/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	12/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Arsen (As) tổng	SMEWW 3114C - 2017	0,00 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/05/2025
7	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,53 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/05/2025
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	12/05/2025
9	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	12/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00214.25

Tây Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.**



Ths. Lâm Thị Kim Tuyền

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0212/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00215.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489 ĐƯỜNG 30/4 PHƯỜNG 1, THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : SỐ 807, ĐƯỜNG HOÀNG LÊ KHA, KHU PHỐ 4, THỊ TRẤN CHÂU THÀNH, HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH
Lượng mẫu : 1,0 lít + 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày lấy mẫu : 08/05/2025
Ngày nhận mẫu : 08/05/2025
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đậy kín nắp.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,30	6,0 - 8,5	09/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	12/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	0,47 TCU	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Arsen (As) tổng	SMEWW 3114C - 2017	0,00 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/05/2025
7	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,42 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/05/2025
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	12/05/2025
9	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	12/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

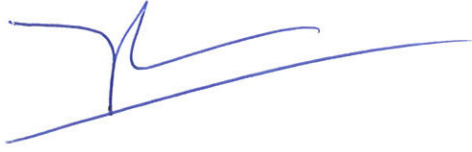
Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00215.25

Tây Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.**



Ths. Lâm Thị Kim Tuyến

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0213/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00216.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489 ĐƯỜNG 30/4 PHƯỜNG 1, THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY THANH HÀ, ĐƯỜNG HÙNG VƯƠNG, KHU PHỐ THANH HÀ, THỊ TRẤN GÒ DẦU, HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH
Lượng mẫu : 1,0 lít + 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày lấy mẫu : 08/05/2025
Ngày nhận mẫu : 08/05/2025
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đầy kín nắp.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,11	6,0 - 8,5	09/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	12/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	2,13 TCU	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Arsen (As) tổng	SMEWW 3114C - 2017	0,00 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/05/2025
7	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,63 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/05/2025
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	12/05/2025
9	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	12/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00216.25

Tây Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.**



Ths. Lâm Thị Kim Tuyền

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0214/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00217.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489 ĐƯỜNG 30/4 PHƯỜNG 1, THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : TIỆM THUỐC TÂY TÙNG LAM, ĐƯỜNG PHÁO BÌNH, ẤP XÓM MỚI 2, XÃ THANH PHƯỚC, HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH
Lượng mẫu : 1,0 lít + 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày lấy mẫu : 08/05/2025
Ngày nhận mẫu : 08/05/2025
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đầy kín nắp.



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,18	6,0 - 8,5	09/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	12/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	1,51 TCU	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Arsen (As) tổng	SMEWW 3114C - 2017	0,00 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/05/2025
7	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,53 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/05/2025
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	12/05/2025
9	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	12/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

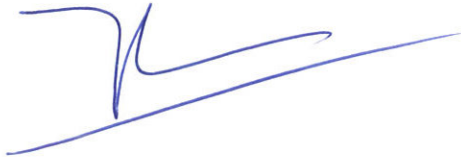
Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00217.25

Tây Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.**



Ths. Lâm Thị Kim Tuyền

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0215/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00218.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489 ĐƯỜNG 30/4 PHƯỜNG 1, THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : BỆNH VIỆN XUYÊN Á – ÁP TRÂM VÀNG 2, XÃ THANH PHƯỚC, HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH
Lượng mẫu : 1,0 lít + 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày lấy mẫu : 08/05/2025
Ngày nhận mẫu : 08/05/2025
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đầy kín nắp.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,15	6,0 - 8,5	09/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,12 NTU	≤ 2,0 NTU	12/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	2,65 TCU	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Arsen (As) tổng	SMEWW 3114C - 2017	0,00 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/05/2025
7	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,51 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	09/05/2025
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	12/05/2025
9	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	12/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00218.25

Tây Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.



Ths. Lâm Thị Kim Tuyền

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Phước Đoàn



Số: 0216/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00219.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489 ĐƯỜNG 30/4 PHƯỜNG 1, THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : TRẠM CẤP NƯỚC GIẾNG MẠCH – ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN KIÊN, KHU PHỐ LỘC AN, PHƯỜNG TRẮNG BÀNG, THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH
Lượng mẫu : 1,0 lít + 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày lấy mẫu : 08/05/2025
Ngày nhận mẫu : 08/05/2025
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đầy kín nắp.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,56	6,0 - 8,5	09/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	12/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	0,42 TCU	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Arsen (As) tổng	SMEWW 3114C - 2017	0,00 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/05/2025
7	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,53 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/05/2025
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	12/05/2025
9	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	12/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00219.25

Tây Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2015

**TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.**



Ths. Lâm Thị Kim Tuyền

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0217/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00220.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489 ĐƯỜNG 30/4 PHƯỜNG 1, THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : NHÀ SỐ 24, ĐƯỜNG LÃNH BINH TÔNG, KHU PHỐ LỘC AN, PHƯỜNG TRẢNG BÀNG, THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH
Lượng mẫu : 1,0 lít + 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày lấy mẫu : 08/05/2025
Ngày nhận mẫu : 08/05/2025
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đầy kín nắp.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,61	6,0 - 8,5	09/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	12/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	1,13 TCU	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Arsen (As) tổng	SMEWW 3114C - 2017	0,00 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/05/2025
7	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,49 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/05/2025
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	12/05/2025
9	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	12/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00220.25

Tây Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.**



Ths. Lâm Thị Kim Tuyền

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0218/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00221.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489 ĐƯỜNG 30/4 PHƯỜNG 1, THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : NHÀ SỐ 60, ĐƯỜNG DUY TÂN, KHU PHỐ LỘC THÀNH, PHƯỜNG TRẮNG BÀNG, THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH
Lượng mẫu : 1,0 lít + 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày lấy mẫu : 08/05/2025
Ngày nhận mẫu : 08/05/2025
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đầy kín nắp.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,47	6,0 - 8,5	09/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	12/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Arsen (As) tổng	SMEWW 3114C - 2017	0,00 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/05/2025
7	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,50 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/05/2025
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	12/05/2025
9	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	12/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00221.25

Tây Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.**



Ths. Lâm Thị Kim Tuyền

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0219/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00222.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489 ĐƯỜNG 30/4 PHƯỜNG 1, THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : TRẠM CẤP NƯỚC KCN TRẢNG BÀNG - ĐƯỜNG SỐ 7 KCN TRẢNG BÀNG, KHU PHỐ SUỐI SÂU, PHƯỜNG AN TỊNH, THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH
Lượng mẫu : 1,0 lít + 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày lấy mẫu : 08/05/2025
Ngày nhận mẫu : 08/05/2025
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đậy kín nắp.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,91	6,0 - 8,5	09/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,11 NTU	≤ 2,0 NTU	12/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	4,34 TCU	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Arsen (As) tổng	SMEWW 3114C - 2017	0,00 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/05/2025
7	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,40 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/05/2025
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	12/05/2025
9	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	12/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00222.25

Tây Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.**



Ths. Lâm Thị Kim Tuyền

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0220/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00223.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489 ĐƯỜNG 30/4 PHƯỜNG 1, THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : CỬA HÀNG SẢN XUẤT ĐẬU HỦ VẠN LÝ, ĐƯỜNG AN PHÚ KHƯƠNG, KP. SUỐI SÂU, P. AN TỊNH, TX. TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH
Lượng mẫu : 1,0 lít + 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày lấy mẫu : 08/05/2025
Ngày nhận mẫu : 08/05/2025
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đầy kín nắp.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,82	6,0 - 8,5	09/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,12 NTU	≤ 2,0 NTU	12/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	3,69 TCU	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Arsen (As) tổng	SMEWW 3114C - 2017	0,00 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/05/2025
7	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,41 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/05/2025
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	12/05/2025
9	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	12/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00223.25

Tây Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.



Ths. Lâm Thị Kim Tuyền

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



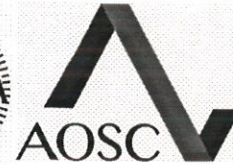
Trần Phước Đoàn



Số: 0221/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00224.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489 ĐƯỜNG 30/4 PHƯỜNG 1, THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : DNTN KINH DOANH VÀNG KIM LONG NGỌC - ĐƯỜNG AN PHÚ KHƯƠNG, KP. SUỐI SÂU, PHƯỜNG AN TỊNH, THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH
Lượng mẫu : 1,0 lít + 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày lấy mẫu : 08/05/2025
Ngày nhận mẫu : 08/05/2025
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đầy kín nắp.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,75	6,0 - 8,5	09/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,13 NTU	≤ 2,0 NTU	12/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Arsen (As) tổng	SMEWW 3114C - 2017	0,00 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/05/2025
7	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,42 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/05/2025
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	12/05/2025
9	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	12/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00224.25

Tây Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.**



Ths. Lâm Thị Kim Tuyến

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0222/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00225.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489 ĐƯỜNG 30/4 PHƯỜNG 1, THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : TRANG VĂN LỮY – ĐƯỜNG 786, ÁP THUẬN TÂY, XÃ LỢI THUẬN, HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH
Lượng mẫu : 1,0 lít + 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày lấy mẫu : 08/05/2025
Ngày nhận mẫu : 08/05/2025
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đậy kín nắp.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,47	6,0 - 8,5	09/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	12/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	0,00 TCU	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Arsen (As) tổng	SMEWW 3114C - 2017	0,00 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/05/2025
7	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,42 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/05/2025
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	12/05/2025
9	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	12/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00225.25

Tây Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.**



Ths. Lâm Thị Kim Tuyền

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0223/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00226.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489 ĐƯỜNG 30/4 PHƯỜNG 1, THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : TRẠM CẤP NƯỚC BẾN CẦU – SỐ 1251, ĐƯỜNG NGUYỄN TRUNG TRỰC, KHU PHỐ 1, TT. BẾN CẦU, HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH
Lượng mẫu : 1,0 lít + 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày lấy mẫu : 08/05/2025
Ngày nhận mẫu : 08/05/2025
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đậy kín nắp.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,55	6,0 - 8,5	09/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	12/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	6,25 TCU	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Arsen (As) tổng	SMEWW 3114C - 2017	0,00 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/05/2025
7	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,49 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/05/2025
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	12/05/2025
9	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	12/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

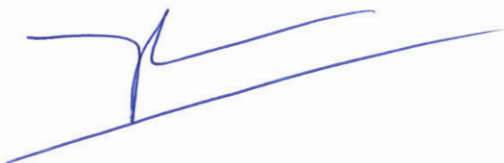
Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00226.25

Tây Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2015

**TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.**



Ths. Lâm Thị Kim Tuyền

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn



Số: 0224/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00227.25



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489 ĐƯỜNG 30/4 PHƯỜNG 1, THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.
Tên mẫu : NƯỚC MÁY
Địa điểm lấy mẫu : SỐ 28, ĐƯỜNG NGUYỄN TRUNG TRỰC, KHU PHỐ 1, THỊ TRẤN BẾN CẦU, HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH
Lượng mẫu : 1,0 lít + 2,0 lít x 2 bình + 250 ml x 2 chai
Ngày lấy mẫu : 08/05/2025
Ngày nhận mẫu : 08/05/2025
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu được đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đậy kín nắp.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,49	6,0 - 8,5	09/05/2025
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	09/05/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	09/05/2025
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2017	0,12 NTU	≤ 2,0 NTU	12/05/2025
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2017	5,35 TCU	≤ 15 TCU	09/05/2025
6	Arsen (As) tổng	SMEWW 3114C - 2017	0,00 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/05/2025
7	Clo dư	Clo test/Martini instruments	0,41 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	08/05/2025
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	12/05/2025
9	Coliforms tổng số.	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	12/05/2025

Nhận xét: Mẫu NƯỚC MÁY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00227.25

Tây Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2025

**TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM-
KIỂM NGHIỆM THUỐC,
MỸ PHẨM, THỰC PHẨM.**



Ths. Lâm Thị Kim Tuyền

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phước Đoàn

